

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN MINH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST  
Ngày: 28-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Trường Hận.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Cao Văn Bắc.

2. Bà Phạm Thanh Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Bảnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 05/7/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 05/2021/TB-TA ngày 13/9/2021, đối với bị cáo:

K, sinh năm 1995; Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H và bà M; Có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại. (Có mặt)

**- Bị hại:** V, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố K, thị trấn T, huyện M, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 28/11/2019, K cùng L đến nhà V chơi, lúc này D, N và V đang ngồi uống bia tại nhà V thuộc Khu phố K, thị trấn T. K vào nhà mượn cục sạc điện thoại của V đang cắm sẵn trong ổ điện để sạc điện thoại rồi cùng L

tham gia uống bia chung. Một lúc sau, giữa D và K xảy ra cự cãi về việc D cho rằng K nhỏ nước bọt dính vào lưng D, cả hai định đánh nhau thì được ông H1 (là cha của V) can ngăn nên K bỏ đi về nhà L ở cùng Khu phố K. Thấy V và D đi theo sau, K chạy vào bếp nhà L lấy 01 cây dao yếm có kích thước 34cm, thân dao dài 23cm, cán gỗ dài 11cm, thân dao nơi rộng nhất 6,5cm, đường tròn cán gỗ 9,7cm, chạy ra đến hông nhà thì thấy V, D và H1 nên K tiếp tục cự cãi với V, D, trong lúc cự cãi V nhào lại đưa tay đánh K, lúc này K dùng cây dao yếm đang cầm trên tay chém trúng vào cẳng tay trái và bàn tay trái của V rồi bỏ đi về nhà. V thì được N đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 190/KL-PY ngày 31/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận tỷ lệ thương tích của V như sau:

- *Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vùng cẳng tay trái và bàn tay trái; Đứt gân duỗi ngón V bàn tay trái, hiện tại còn cứng khớp ngón V; Tổn thương hoàn toàn nhánh nông và nhánh sâu dây thần kinh trụ tay trái.*

- *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở: Vùng cẳng tay trái là: 01% (một phần trăm); Vùng bàn tay trái là: 15% (mười lăm phần trăm).*

*Cẳng tay trái mặt trước trong 1/3 giữa là: 07% (Bảy phần trăm); Cẳng tay trái mặt sau ngoài 1/3 dưới là: 01% (Một phần trăm).*

- *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: 16% (Mười sáu phần trăm).*

- *Vật gây thương tích: Vật sắc.*

Vật chứng thu giữ: 01 cây dao yếm có kích thước 34cm, thân dao dài 23cm, cán gỗ dài 11cm, thân dao nơi rộng nhất 6,5cm, đường tròn cán gỗ 9,7cm.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS-AM ngày 10/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh đã truy tố bị cáo K về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

#### ***Tại phiên tòa:***

- Kiểm sát viên đề nghị: Về trách nhiệm hình sự, tuyên bố bị cáo K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo K từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 6.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại 10.000.000 đồng, đề nghị ghi nhận.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

- Bị hại đồng ý nhận thêm số tiền bồi thường 10.000.000 đồng, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì thêm. Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; căn cứ kết quả thẩm vấn cùng các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 19 giờ ngày 28/11/2019, tại Khu phố K, thị trấn T, huyện M, tỉnh Kiên Giang, K đã có hành vi dùng dao chém vào tay V gây thương tích với tỷ lệ 16%.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận rằng: Bị cáo K là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dùng dao là hung khí nguy hiểm chém V gây thương tích, theo kết luận giám định tỷ lệ thương tật của bị hại là 16%; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định: Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm (điểm a: Dùng V khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người).

Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: (điểm đ: Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này).

[4] Bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau từ trước, nhưng sau khi cự cãi trong khi uống bia chung bị cáo đã dùng dao chém gây thương tích bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt cho bị cáo là có căn cứ; phù hợp với quy định của pháp luật và cần xử bị cáo bằng hình phạt tù, để bị cáo cải tạo, suy nghĩ, sau khi chấp hành án sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 cây dao yếm có kích thước 34cm, thân dao dài 23cm, cán gỗ dài 11cm, thân dao nơi rộng nhất 6,5cm, đường tròn cán gỗ 9,7cm.

Đây là cây dao của bà M1 giao nộp, không yêu cầu nhận lại và cây dao cũng không còn giá trị sử dụng nên áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1-** Tuyên bố bị cáo K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**2-** Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao yếm có kích thước 34cm, thân dao dài 23cm, cán gỗ dài 11cm, thân dao nơi rộng nhất 6,5cm, đường tròn cán gỗ 9,7cm (Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKS-AM ngày 10/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh).

**3-** Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 16.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường trước 6.000.000 đồng; bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thêm cho bị hại 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hằng tháng người bị thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**4-** Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo K phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

**5-** Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; Bị hại;
- CA huyện An Minh;
- VKSND huyện An Minh;
- UBND xã Đông Hưng;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng hồ sơ (PV27) CAKG;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Trường Hận**